

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN - TẾT TRUNG THU

(Số tuần: 4 Từ ngày 22 tháng 9 năm 2025 đến ngày 17 tháng 10 năm 2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a) Phát triển vận động				
1	Trẻ có thể thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài tập thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc, bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: Thổi nơ - Tay: + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực; + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng: Quay sang trái, sang phải; - Chân: Ngồi xổm, đứng lên.	* HD học: - Hô hấp: Thổi nơ - Tay: + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực; + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng: Quay sang trái, sang phải; - Chân: Ngồi xổm, đứng lên. - Tập kết hợp với bài hát: "Nào chúng ta cùng tập thể dục" * HD chơi: + Trò chơi: Những ngón tay nhúc nhích	
2	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục.	- Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát.	- HD học: + <i>Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát.</i> - HD chơi: + <i>Trò chơi VĐ: Tung bóng.</i>	
4	Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: Tung bóng lên cao và bắt	- Tung bóng lên cao và bắt	- HD học: + <i>Tung bóng lên cao và bắt.</i> + <i>TCVD: Thi đi nhanh</i>	
5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Trườn kết hợp	- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm -BAT liên tục vào vòng	- HD học: + <i>Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm</i> + <i>Bật liên tục vào vòng</i> - HD chơi:	

	trèo qua ghế dài 1,5m x30cm; Ném xa bằng 1 tay; Bật liên tục vào vòng.		+ Trò chơi mới: Trò chơi VĐ: Thi đi nhanh, chạy tiếp cò, chuyền bóng bằng 2 chân.	
6	Trẻ biết thực hiện được các vận động: Uốn ngón tay, bàn tay, xoay cổ tay	- Uốn ngón tay, bàn tay, xoay cổ tay - Bẻ, bóc, xoa, tuốt	- HD học: + Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay + Trải nghiệm: Bóc lạc, tuốt rau ngót (ST), bẻ quả đỗ... - HD chơi: + Trò chơi: Những ngón tay xinh	
7	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong hoạt động: Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu; Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (Phéc mơ tuya)	- Lắp ráp - Cài, cởi cúc, kéo khóa (Phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây.	- HD chơi: + Góc xây dựng: Xây khu tập thể dục, xây công viên của bé, xây nhà thi đấu thể thao. + Trò chơi: Bé nào giỏi nhất - HD học + Xem video và trò chuyện về cách: Cài, cởi cúc, kéo khóa (Phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây giày. - HD lao động: + Thực hành: Cài, cởi cúc áo, kéo khóa (Phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây giày.	

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

8	Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: Thực phẩm giàu chất đạm (thịt, cá, trứng...), thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng (rau, quả...)	- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.	- HD học: + <i>Phân loại về 4 nhóm thực phẩm</i> - HD chơi: + Thực hành: Phân loại 4 nhóm thực phẩm + Trò chơi: Bé nào chọn đúng - HD ăn: + Trò chuyện về các nhóm thực phẩm trong	
---	--	---	---	--

			bữa ăn hằng ngày của trẻ.	
9	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu canh, thịt có thể luộc, rán, kho, gạo nấu cơm, nấu cháo.	- Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống: Thái, băm, trộn...	- HD học: + Xem Video và trò chuyện với trẻ về các món ăn hàng ngày và dạng chế biến. + Thăm quan nhà bếp - HD ăn: + Giới thiệu các món ăn và trò chuyện về cách chế biến các món ăn hàng ngày.	
10	Trẻ biết: Ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để nguội.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	- HD học: + Xem video và trò chuyện về các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. + Thực hành: Kể về các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - HD chơi: + Trò chơi: Ai kể nhanh nhất	
11	Trẻ có khả năng thực hiện được một số việc đơn giản: Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định, đánh răng, lau mặt.	- Tập luyện kỹ năng: Đánh răng, lau mặt.	- HD học: + Xem video truyện kể: Gấu con bị sâu răng + Xem video về cách đánh răng, lau mặt. + Trò chuyện về các buổi đánh răng trong ngày và ích lợi của việc đánh răng, lau mặt hằng ngày	
13	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau; không uống nước lã, ăn ngoài đường.	- Tập luyện một số thói quen tốt trong ăn uống: Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau; không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.	+ Thực hành: Kể về các thời điểm đánh răng trong ngày. - HD chơi: + Trò chuyện về ích lợi của việc ăn nhiều loại	

	quà vật ngoài đường.		thức ăn khác nhau, không kén chọn thức ăn. + Trò chuyện về tác hại của việc: Uống nước lã, ăn quà vật ngoài đường. + Trò chơi: Bé chọn đúng, sai.	
14	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: Vệ sinh răng miệng: Sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể đối với sức khỏe con người.	- HD vệ sinh: + Thực hành: Đánh răng, lau mặt. - HD ăn: + Trò chuyện về việc ăn nhiều loại thức ăn khác nhau, không kén chọn thức ăn.	
18	Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: Cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu.	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ: Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: Cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu.	- HD chơi: + Xem hình ảnh và trò chuyện về những trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ: Cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. + Thực hành: Gọi người giúp đỡ, báo cháy gọi 114, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu... + Trò chơi: Bé chọn đúng, sai	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

21	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng, khám phá sự vật hiện	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. - So sánh sự giống nhau, khác nhau của chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. - Một số hiện tượng thời tiết thay đổi cuối mùa thu. - Cách ứng xử đơn giản khi có cháy.	- HD học: + Thực hành gọi tên chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. + <i>Khám phá đôi bàn tay (ST)</i> + Trải nghiệm các giác quan. + Quan sát bầu trời cuối thu, sự thay đổi của thời tiết, bông hoa huệ, vườn rau, cây khế...	
----	---	--	--	--

	tượng xung quanh.		+ Trải nghiệm: In vân tay, soi vân tay và so sánh vân tay với bạn.	
23	Trẻ biết thu thập thông tin về chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.		- HĐ chơi: + Thực hành so sánh sự giống và khác nhau của chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. + Trò chơi: Chỉ nhanh nói đúng + Xem video, trò chuyện về cách ứng xử khi có cháy. + Thực hành ứng xử đơn giản khi có cháy.	
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
33	Trẻ nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày: - Trẻ nói được ngày trên lịch và giờ chẵn trên đồng hồ	- Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai. - Nhận biết ngày trên lịch và giờ chẵn trên đồng hồ.	- HĐ học: + Trò chuyện về các ngày trong tuần theo thứ tự. + Thực hành nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai trên lịch và gọi tên các ngày trong tuần. - HĐ chơi: + Trò chơi: Bé nào giỏi nhất.	
39	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật làm chuẩn.	- Xác định vị trí của đồ vật (Phía trước – phía sau; phía trên – phía dưới; phía phải – phía trái; phía trong – phía ngoài) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn.	- HĐ học: + <i>Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn (Phía phải, phía trái)</i> + <i>Xác định vị trí đồ vật: Phía trên - Phía dưới; Phía trước- Phía sau; Phía trong - Phía ngoài so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn.</i> - HĐ chơi: + Trò chơi học tập: Xếp hình người (bằng que,	

			hình hình học); Thi xem ai nói nhanh.	
c) Khám phá xã hội				
41	Trẻ có thể nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính, dân tộc của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, ngày sinh, giới tính, dân tộc, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.	- HD học: + Bé giới thiệu về mình + Trò chuyện về các thành viên trong lớp + Thực hành: Giới thiệu về bản thân trẻ.	
48	Trẻ biết kể tên và nói về hoạt động nổi bật của ngày lễ hội: Bé vui đón tết trung thu.	- Đặc điểm nổi bật của ngày lễ hội: Bé vui đón tết trung thu.	- HD học: + <i>Bé vui đón tết trung thu</i> - HD chơi: + Trải nghiệm sáng tạo: Làm đèn lồng (EDP), làm bánh trung thu, đèn ông sao (ST)	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
50	Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ "Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái",... - Nghe và thực hiện được 2-3 yêu cầu liên tiếp đơn giản bằng tiếng Anh (Cầm quả táo gửi xem có mùi gì không...)	- Hiểu và làm theo được 2-3 yêu cầu liên tiếp. - Nghe từ chỉ người, các bộ phận trên cơ thể và hành động đơn giản, quen thuộc của con người bằng tiếng Anh (Mắt, tay, tai, mũi, khuôn mặt, chân, lưỡi, đi, chạy, nhảy, cười, vỗ tay...) - Nghe và làm theo một số yêu cầu đơn giản bằng tiếng Anh. - Trẻ nghe hiểu nội dung truyện: Tay phải, tay trái. Truyện đọc giấc mơ kỳ lạ.	- HD học: + <i>Truyện: Tay phải, tay trái. Truyện đọc giấc mơ kỳ lạ.</i> + Quan sát và đàm thoại về một số bộ phận trên cơ thể như (Mắt, tay, tai, mũi, khuôn mặt, chân, lưỡi, đi, chạy, nhảy, cười, vỗ tay...) + Thực hành gọi tên bằng tiếng việt, tiếng anh các công việc, dụng cụ, sản phẩm của một số nghề gần gũi của địa phương...xếp hàng tập thể dục, ca múa hát tập thể... + Cho trẻ nghe từ quen thuộc bằng tiếng anh: Mắt, tay, tai, mũi, khuôn mặt, chân, lưỡi, đi, chạy, nhảy, cười, vỗ tay... qua video. - HD chơi: + Trò chơi: Ai nhanh nhất (bằng tiếng Anh).	
51	Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ về đặc điểm của bản thân trẻ phù hợp với ngữ cảnh - Nghe và nhận diện, nhận biết			

	được một số từ chỉ người tên gọi, đồ vật, hiện tượng, hành động đơn giản, quen thuộc bằng tiếng anh.			
52	Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại: - Nghe và thực hiện được theo hướng dẫn bằng cử chỉ, hành động hoặc lời nói (1-3 từ) khi tham gia các trò chơi đơn giản, phù hợp bằng tiếng Anh.			
53	Trẻ biết kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được, nói rõ ràng.	- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu về bản thân trẻ. - Nhắc lại được, nói được một số từ tiếng Anh thông dụng chỉ các bộ phận trên cơ thể (Mắt, tay, tai, mũi, khuôn mặt, chân, lưỡi, đi, chạy, nhảy, cười, vỗ tay...).	- HD học: + Xem video các bạn giới thiệu về bản thân mình. - HD chơi: + Thực hành: Giới thiệu về bản thân trẻ.	
54	Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh. - Sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân. - Sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động.		+ Thực hành: Nói rõ ràng các từ (cao - thấp; béo - gầy; tóc dài - tóc ngắn; bạn trai - bạn gái; xinh - xấu...) + Trò chơi: Tôi vui tôi buồn. + Trò chơi: Chỉ nhanh nói đúng các bộ phận trên cơ thể (bằng tiếng anh).	

	- Nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi... - Trẻ có thể nhắc lại được, nói được từ chỉ người, đồ vật, sự vật, hiện tượng và hoạt động trong phạm vi từ vựng tiếng Anh được làm quen.			
55	Trẻ biết dùng được câu ghép nói về bản thân – tết trung thu	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu ghép về bản thân – tết trung thu.	- HD học: + Xem video về các bài hát: Sinh nhật hồng, nắm tay thân thiết, bạn có biết tên tôi, mời bạn ăn...trẻ nói bày tỏ tình cảm, nhu cầu, hiểu biết của trẻ về nội dung của các bài hát đó. - HD chơi: + video về các hoạt động trong ngày tết trung thu làm đèn (st), lồng đèn ông sao...) + Thực hành: Kể về các hoạt động mà trẻ được tham gia trong trường. + Thực hành: Nói các câu ghép về bản thân trẻ: Con rất thích mặc váy màu đỏ và đi giày màu hồng; con thích để tóc dài và mặc quần bò...	
57	- Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ: Chiếc bóng, tay ngoan, xòe tay, ăn quả, trung thu đến.	- Đọc thơ, Chiếc bóng, tay ngoan, xòe tay, ăn quả. - Đồng dao: Thằng bờm, nhớ ơn.	- HD học: + <i>Ăn quả, Trung thu đến</i> + Đọc thơ: Chiếc bóng, tay ngoan, xòe tay. + Đồng dao: Thằng bờm, nhớ ơn.	

	- Đồng dao: Thăng bờm, nhớ ơn.			
62	Trẻ biết chọn sách để đọc và xem.	- Xem và đọc các loại sách khác nhau. + Truyện: Tay phải, tay trái. Truyện đọc giấc mơ kỳ lạ. - Xem phim, tranh, ảnh về an toàn giao thông, truyện tranh Ebook và phim hoạt hình “Tôi yêu Việt Nam” tập 5,6,7,8.	- HD học: + <i>Truyện: Tay phải, tay trái. Truyện đọc giấc mơ kỳ lạ.</i> - HD chơi: + Góc thư viện: Xem sách: Chú chuột tham ăn + Nghe đọc sách: Giấc mơ kỳ lạ + Xem sách về các nhóm thực phẩm và ích lợi của chúng đối với sức khỏe con người. + Xem tranh, ảnh về an toàn giao thông, xem truyện tranh Ebook và phim hoạt hình “Tôi yêu Việt Nam” tập 5,6,7,8.	
64	Trẻ biết cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách: về chủ đề: Bé biết gì về bản thân – tết trung thu - Trẻ có thể đọc được thành tiếng một số từ thông dụng khi xem tranh chỉ người, đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động, biểu tượng, ký hiệu trong phạm vi từ vựng tiếng Anh được làm quen. Trẻ có một số hành vi như người đọc sách	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt: Hướng viết của các nét chữ, đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Xem tranh ảnh, Phát âm tương đối rõ ràng các từ, cụm từ, mẫu câu chỉ bộ phận cơ thể: (Mắt, mũi, miệng, khuôn mặt, tóc, chân, tay) một số hành động (cười, chạy, đi...), đồ vật (quần, áo, váy...) bằng tiếng Anh	- HD chơi: + Xem sách truyện tranh: Đôi tai xấu xí; lợn con sạch lắm rồi, đôi mắt nói điều gì?; những ngón tay. + Xem sách về bản thân, các bộ phận trên cơ thể, 4 nhóm thực phẩm. + Xem tranh ảnh, Phát âm rõ ràng các từ, cụm từ, mẫu câu chỉ bộ phận cơ thể: (Mắt, mũi, miệng, khuôn mặt, tóc, chân, tay) một số hành động (cười, chạy, đi...), đồ vật (quần, áo, váy...) bằng tiếng Anh + Trò chơi: Bé nào nói giỏi nhất	

	về chủ đề: Bé biết gì về bản thân.			
66	Trẻ có thể nhận dạng được chữ cái a, ă, â trong bảng chữ cái tiếng Việt. Biết chữ viết có thể đọc và thay cho lời nói.	- Nhận dạng các chữ cái a, ă, â.	- HD học: + <i>LQ chữ cái A, Ă, Â (ST)</i> - HD chơi: + Trò chơi: Ghép chữ cái a, ă, â	
67	Trẻ biết tô đồ theo nét các chữ cái a, ă, â - Trẻ tô màu được một số nét, chữ cái tiếng Anh: A.	- Tập tô các nét chữ cái a, ă, â. - Tô màu một số nét, chữ cái tiếng anh: A.	- HD học + <i>Tập tô chữ cái: A, Ă, Â.</i> - HD chơi: + TCVCC: Bé xếp chữ cái A, Ă, Â + Tập tô màu chữ cái tiếng anh: A.	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội

68	Trẻ có thể nói được tên, tuổi, giới tính, dân tộc của bản thân; nói được khả năng và sở thích của bạn bè.	- Thực hiện thông qua nội dung khám phá xã hội. - Khả năng và sở thích của bạn bè.	- HD học: + Trò chuyện về: Họ, tên, tuổi, giới tính, dân tộc, sở thích, khả năng của bản thân và bạn bè. + Thực hành: Bé giới thiệu về mình, về các bạn trong lớp.	
69	Trẻ có thể nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được và việc bé không làm được; đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân.	- Sở thích, khả năng của bản thân.	- HD chơi: + Trò chơi: Tôi là ai, bạn là ai. + Trò chơi: Đoán khả năng, sở thích của bạn. + Trò chơi: Tôi và bạn cùng chơi.	
70	Trẻ có thể nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (Dáng vẻ bên ngoài, giới tính, dân tộc, sở thích và khả năng); chấp nhận sự khác biệt	- Điểm giống, khác nhau của mình với người khác.	- HD chơi: + Thực hành: So sánh, nhận xét đặc điểm giống và khác nhau của trẻ và của bạn. (Cao - thấp; béo - gầy; tóc dài - tóc ngắn; mặt tròn - mặt dài; da trắng - da đen...)	

	giữa người khác với mình.		+ Trò chơi: Ai cao hơn	
75	Trẻ nhận biết một số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc: (Vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc.	- HD học: + <i>Nhận biết một số trạng thái, cảm xúc của người khác</i> - HD chơi: + Trò chơi: Tôi vui tôi buồn.	
83	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	- Lắng nghe ý kiến của người khác.	- HD học + Trò chuyện về sự lễ phép, lịch sự lắng nghe ý kiến của người khác, không ngắt lời người khác. + Thực hành lắng nghe ý kiến của người khác, không ngắt lời người khác. - HD chơi: + Trò chơi: Ai chăm chú nhất. + Chơi đóng vai: Bác sỹ, cô giáo, gia đình, bán hàng, cửa hàng ăn uống.	

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

93	- Trẻ có thể chăm chú, lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc về bé biết gì về bản thân, thích nghe và đọc thơ, đồng dao, thích nghe kể chuyện về bé biết gì về bản thân. - Nghe bài thơ, bài hát, truyện tranh bằng tiếng anh.	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau về bản thân. - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc: Sinh nhật hồng, nắm tay thân thiết, thật đáng chê, dậy đi thôi, Chiếc đèn ông sao. - Nghe đọc thơ: Ăn quả, trung thu đến tay ngoan,	- HD học: + Nghe các bài hát: Sinh nhật hồng, nắm tay thân thiết, thật đáng chê, dậy đi thôi, Chiếc đèn ông sao. + Nghe đọc thơ: Ăn quả, trung thu đến, tay ngoan, xòe tay, mèo đánh răng; bé và mèo, nghe ca dao: Thằng bõm, nhớ ơn, nghe kể truyện: Tay phải tay trái. + Nghe bài hát tiếng anh: Happy birthday.	
----	--	---	--	--

		xòe tay, mèo đánh răng; bé và mèo, nghe ca dao: Thằng bồm, nhớ ơn, nghe kể truyện: Tay phải, tay trái. Giấc mơ kỳ lạ - Nghe các bài hát đơn giản bằng tiếng Anh về bản thân: Happy birthday.		
94	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của các bài hát: Mừng sinh nhật; Đường và chân. Mời bạn ăn; bé tập đánh răng qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ; - Trẻ có thể hát theo được bài hát tiếng anh trong chủ đề “Bé biết gì về bản thân”.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát: Mừng sinh nhật; Đường và chân. Mời bạn ăn; bé tập đánh răng. - Hát theo bài hát tiếng anh: Happy birthday.	- HĐ học: + <i>Hát: Mừng sinh nhật; Đường và chân. Mời bạn ăn; bé tập đánh răng.</i> + Hát theo bài hát tiếng anh: Happy birthday.	
95	Trẻ có thể vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu của bài hát: Mừng sinh nhật; Đường và chân. Mời bạn ăn; Bé tập đánh răng.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát: Bé tập đánh răng. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp bài: Mừng sinh nhật, gõ đệm theo tiết tấu chậm bài: Đường và chân, mời bạn ăn.	- HĐ học: + <i>Vận động theo giai điệu, nhịp điệu bài: Bé tập đánh răng, rước đèn dưới trăng.</i> + <i>Gõ đệm, vỗ tay theo nhịp bài hát: Mừng sinh nhật, gõ đệm theo tiết tấu chậm bài: Đường và chân, mời bạn ăn.</i> - HĐ chơi: + <i>Trò chơi âm nhạc: Tai ai tinh</i>	

97	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối về bản thân.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét, bố cục về bản thân: Vẽ bạn trai, bạn gái; vẽ trang phục bạn trai, bạn gái.	- HD học: + <i>Vẽ khuôn mặt cảm xúc</i> + <i>Làm đèn lồng (EDP)</i> - HD chơi: + Góc tạo hình: Vẽ trang phục bạn trai, bạn gái	
99	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối về chủ đề “Bé biết gì về bản thân”.	- Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét, bố cục về bản thân: Nặn các loại thực phẩm cần cho bé; nặn hình bé tập thể dục.	- HD học: + <i>Nặn các loại thực phẩm cần cho bé.</i> - HD chơi: + Nặn búp bê	

CM ký duyệt

Thanh Nura, ngày 18 tháng 9 năm 2025
Người lập

Chu Thị Thu Phương

Nguyễn Thị Duyên Cà Thị Mai